

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế, Tỉnh uỷ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết với nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH

Trong những năm qua, nhiều chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế đã được Tỉnh uỷ, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và đạt những kết quả tích cực. Tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức khá cao. Mô hình tăng trưởng từng bước định hình, chuyển đổi theo hướng kết hợp giữa chiều rộng và chiều sâu. Đã tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xây dựng nông thôn mới mang lại hiệu quả. Tận dụng lợi thế để phát triển dịch vụ du lịch chất lượng cao và phát triển công nghiệp có chọn lọc. Quan tâm thực hiện tái cơ cấu đầu tư công, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, phát triển hệ thống tổ chức tín dụng, bảo hiểm; tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và đẩy mạnh khởi nghiệp. Quan tâm cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính. Chủ động, linh hoạt, đổi mới trong quản lý, điều hành thu chi ngân sách, từng bước tự chủ, đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa chi đầu tư phát triển với chi thường xuyên. Tập trung thu hút, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa xã hội và nguồn nhân lực chất lượng cao. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên, môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tuy nhiên, kinh tế của tỉnh phát triển chưa bền vững, chất lượng tăng trưởng, hiệu quả, sức cạnh tranh chưa cao; phát triển kinh tế hợp tác và mở rộng hình thức liên kết trong sản xuất nông nghiệp còn chậm; việc khai thác, sử dụng tài nguyên còn chưa hợp lý, ô nhiễm môi trường chưa được khắc phục, biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Tiềm năng, lợi thế về du lịch, dịch vụ chưa được khai thác, phát huy hiệu quả. Khả năng hội nhập, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, doanh nghiệp còn thấp. Công nghiệp phát triển chậm; đầu tư kết cấu hạ tầng gặp nhiều khó khăn và thiếu đồng bộ. Tổ chức, thực hiện các chương trình, dự án đầu tư còn chậm, chưa quyết liệt và thiếu sự chủ động, sáng tạo, phối hợp triển khai giữa các cấp, ngành. Chênh lệch khoảng

cách phát triển giữa một số vùng, địa bàn còn lớn; đời sống một bộ phận nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG

1. Quan điểm, định hướng đổi mới

- Đổi mới mô hình tăng trưởng để nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh Lâm Đồng nhằm thực hiện thành công đề án tái cơ cấu kinh tế, phát triển nhanh và bền vững toàn diện về cả kinh tế, xã hội và môi trường. Bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh, tiến bộ, công bằng xã hội, giữ gìn môi trường sinh thái.

- Đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng chú trọng và ngày càng dựa nhiều hơn vào các nhân tố thúc đẩy tăng năng suất lao động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của các ngành, lĩnh vực tại địa phương.

- Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn kết chặt chẽ với thực hiện 4 chương trình trọng tâm của tỉnh và 3 đột phá chiến lược của Đảng và Nhà nước; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thuận lợi cho khởi nghiệp và đổi mới, sáng tạo, nghiên cứu, triển khai ứng dụng khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trọng dụng nhân tài. Cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

2. Một số mục tiêu cụ thể

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 (*giá ss 2010*) đạt 8,0 - 9,0%; GRDP bình quân đầu người đến năm 2020 đạt từ 70 - 73 triệu đồng; kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân hàng năm khoảng 14 - 15%.

- Giai đoạn 2016 - 2020, hằng năm có khoảng 30 - 35% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo. Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân hằng năm cao hơn 7,5%; tốc độ tăng năng suất nội ngành đóng góp hơn 60% vào tăng năng suất lao động năm 2020.

- Đến năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 70%, trong đó đào tạo nghề đạt 55%; giải quyết việc làm bình quân hàng năm cho 30.000 lao động; tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi dưới 2%, trong đó khu vực thành thị dưới 3%; phân đầu giảm nghèo bình quân hàng năm tối thiểu 1 - 1,5%; riêng hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm tối thiểu 2 - 3% (*theo tiêu chí giai đoạn 2016 - 2020*).

- Năng suất các nhân tố tổng hợp (*TFP*) đóng góp vào tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 30 - 35%.

III. NHỮNG NỘI DUNG, NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành kinh tế

- Tổ chức tốt việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, chỉ đạo các cấp, ngành, địa phương của tỉnh phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong điều hành và thực hiện đồng bộ, linh hoạt các chính sách để bảo đảm ổn định và củng cố nền tảng kinh tế vững chắc; kiểm soát tốt lạm phát; cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước hợp lý đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Triển khai thực hiện chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương về xử lý có hiệu quả nợ xấu gắn với cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng trên địa bàn, nhất

là các tổ chức tín dụng hoạt động yếu kém. Phối hợp chỉ đạo, quản lý hiệu quả thị trường ngoại tệ, thị trường vàng; điều hành tín dụng phù hợp, chú trọng các lĩnh vực ưu tiên gắn với nâng cao chất lượng tín dụng.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương về thu, chi ngân sách ở tất cả các cấp, ngành, địa phương và đơn vị; điều hành trong giới hạn dự toán chi ngân sách; cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước từng ngành, địa phương và đơn vị cơ sở đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, loại bỏ các khoản mục chi chưa cần thiết; đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ và sự nghiệp công giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, bố trí hợp lý chi đầu tư phát triển, đảm bảo chiếm khoảng 25 - 26% tổng chi ngân sách nhà nước. Tổ chức thực hiện kế hoạch vay, trả nợ công giai đoạn 2016 - 2020; tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công theo hướng bảo đảm an toàn, bền vững.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với 4 chương trình trọng tâm của tỉnh

2.1. Triển khai thực hiện việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trên địa bàn

Triển khai thực hiện các Nghị quyết và chỉ đạo của Trung ương về cổ phần hóa, định giá doanh nghiệp nhà nước; thực hiện phân bổ nguồn lực theo nguyên tắc thị trường vào những ngành, lĩnh vực, địa phương mang lại hiệu quả cao và có tác động lan toả. Có chính sách thu hút mạnh mẽ các nguồn lực trong xã hội để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh. Đổi mới quan hệ sản xuất trong nông nghiệp; phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể; thu hút mạnh doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, tạo niềm tin để doanh nghiệp, người dân đầu tư vốn phát triển sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích, tạo thuận lợi, hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, phát triển doanh nghiệp. Thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài, tăng cường kết nối và phát huy vai trò của các thành phần kinh tế. Nâng cao năng lực thực thi pháp luật về môi trường; khắc phục cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường, đặc biệt quan tâm các khu vực trọng điểm; giám sát các vấn đề ô nhiễm khu vực đầu nguồn sông Đồng Nai; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

2.2. Tiếp tục phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, từng bước hiện đại

a) Về phát triển kết cấu hạ tầng

- Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 11/11/2016 của Tỉnh ủy về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025, trọng tâm là phát triển hạ tầng giao thông, thủy lợi và hạ tầng đô thị, đồng thời, phát triển đồng bộ hạ tầng các lĩnh vực nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Chỉ đạo rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và huy động các nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo đảm hiệu quả tổng hợp, tính hệ thống, nhất là mạng lưới giao thông, điện, nước, thủy lợi, giáo dục, y tế, hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hạ tầng đô thị. Phối hợp với tỉnh Đồng Nai và Bộ Giao thông - Vận tải hoàn tất các thủ tục để khởi công đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương đoạn Dầu Giây

- Tân Phú vào đầu năm 2018 và tiếp tục tìm kiếm nguồn vốn, nhà đầu tư để khởi công đầu tư xây dựng 02 đoạn còn lại¹ trước năm 2020. Nâng cấp hệ thống quốc lộ, tỉnh lộ, giao thông đô thị; xây dựng đường vành đai, tuyến tránh qua các đô thị; nâng cấp sân bay Liên Khương, mở thêm các đường bay trong nước, quốc tế.

- Công bố danh mục các dự án kêu gọi đầu tư; tổng kết, đánh giá toàn diện tình hình thu hút đầu tư đối với các dự án ODA, FDI và đầu tư trong nước để điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư; đẩy mạnh và phát triển mối quan hệ với các tổ chức tài chính quốc tế. Đa dạng các phương thức mời gọi đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng. Xây dựng phương án vay vốn ODA², vốn trái phiếu Chính phủ và nguồn vốn huy động khác để đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là lĩnh vực giao thông nông thôn, nhằm hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới đạt các tiêu chí bền vững. Mạnh dạn thực hiện một số dự án theo phương thức BT (*nhà đầu tư bỏ vốn đầu tư hạ tầng, tính toán trả bằng đất hoặc giao dự án khác cho nhà đầu tư*).

- Khẩn trương nghiên cứu, bổ sung, điều chỉnh cơ chế, chính sách để thu hút đầu tư vào các lĩnh vực văn hóa xã hội, y tế, giáo dục, nước sạch nông thôn, xây dựng nhà ở cho công nhân, người thu nhập thấp... theo quy hoạch và theo danh mục kêu gọi đầu tư của tỉnh đã ban hành.

b) Xây dựng hạ tầng đô thị và định hướng phát triển đô thị

- Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển thành phố Bảo Lộc toàn diện, bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

- Chỉ đạo rà soát toàn bộ các quy hoạch xây dựng đô thị để điều chỉnh, hoàn thiện, đảm bảo tính khả thi; đưa ra khỏi quy hoạch các khu dân cư không khả thi, để kéo dài, không triển khai nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của người dân. Xây dựng chương trình phát triển nhà ở đô thị. Tăng cường quản lý xây dựng theo Quy hoạch, quản lý giao thông đô thị. Phát triển đồng bộ và hiện đại hóa mạng lưới giao thông, cấp thoát nước, cấp điện, viễn thông; có kế hoạch xây dựng các nhà máy xử lý chất thải rắn ở các trung tâm đô thị.

- Phát triển hạ tầng đô thị đồng bộ, các làng đô thị xanh, thân thiện với môi trường; nâng cao chất lượng quản lý quy hoạch đô thị, đảm bảo phát triển bền vững, tiếp tục thực hiện Quyết định số 704/QĐ-TTg, ngày 12/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch phát triển hạ tầng thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận, xây dựng thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận cơ bản đủ tiêu chí của một thành phố trực thuộc Trung ương và hướng đến đô thị thông minh; xây dựng thành phố Bảo Lộc hiện đại, có đặc trưng riêng của thành phố cao nguyên (*đạt tiêu chí đô thị loại 2*); Đức Trọng trở thành thị xã (*đạt tiêu chí đô thị loại 3*).

- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu lực thực thi quy hoạch các địa phương, phối hợp xây dựng các đề án, liên kết phát triển kinh tế - xã hội, nhất là ưu tiên các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh.

¹ Đoạn Tân Phú - Bảo Lộc và Bảo Lộc - Liên Khương.

² Kể cả việc vay lại vốn ODA của Chính phủ để thực hiện một số dự án cấp thiết.

2.3. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững

- Phát triển nguồn nhân lực của tỉnh đảm bảo số lượng và chất lượng, có cơ cấu phù hợp; từng bước hình thành đội ngũ lao động chất lượng cao đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo. Đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển dạy nghề, nâng cao hiệu quả dạy nghề gắn với giải quyết việc làm, chủ động đào tạo lao động có tay nghề, trình độ cung cấp cho các khu công nghiệp tập trung và các dự án đầu tư lớn có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của tỉnh. Tăng cường kết nối giữa cơ sở đào tạo nghề với đơn vị sử dụng lao động, đẩy mạnh hình thức đào tạo theo địa chỉ sử dụng lao động. Tạo điều kiện thuận lợi và có chính sách hỗ trợ cho đội ngũ doanh nhân nghiên cứu, học tập để nâng cao trình độ, kỹ năng quản trị và hội nhập quốc tế.

- Phát triển các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn theo Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020. Chú trọng đào tạo kỹ năng ứng dụng các loại công nghệ, thiết bị mới trong sản xuất nông nghiệp cho nông dân. Nâng cao chất lượng đào tạo một số nghề tiếp cận trình độ các nước phát triển trong khu vực ASEAN và thế giới.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới chương trình giáo dục; phát triển năng lực và phẩm chất người học; chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, ý thức tôn trọng pháp luật và trách nhiệm công dân cho học sinh; rèn luyện kỹ năng áp dụng kiến thức vào thực tiễn; phát triển khả năng sáng tạo và ý thức tự học; tăng cường các hoạt động xã hội, trải nghiệm thực tế và nghiên cứu khoa học.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo và dạy nghề, đặc biệt đối với giáo dục mầm non, giáo dục nghề nghiệp. Huy động sự tham gia của toàn xã hội để tăng nguồn đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động của cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề. Chú trọng thực hiện các chính sách ưu tiên phát triển giáo dục và đào tạo tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

3. Ưu tiên phát triển và chuyển giao khoa học - công nghệ

- Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học và công nghệ, nhất là đối với lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm.

- Khuyến khích và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ; tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhập khẩu, ứng dụng các công nghệ mới trong sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản, từ đó nhân rộng ra sản xuất. Đổi mới cơ chế quản lý, nhất là cơ chế tự chủ về tài chính, tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ công lập. Phát triển mạnh các khu công nghiệp công nghệ cao.

- Xây dựng chương trình, đề án đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ. Rà soát, triển khai quy hoạch phát triển nhân lực khoa học và công nghệ gắn kết chặt chẽ với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh đến năm 2020 và tầm nhìn năm 2030.

4. Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp với tầm nhìn dài hạn, có lộ trình cụ thể; gắn kết chặt chẽ giữa cơ cấu lại nền kinh tế với cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực trọng tâm

4.1. Về cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước

- Đẩy mạnh việc cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước³. Cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư của Nhà nước một cách công khai, minh bạch theo cơ chế thị trường; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản nhà nước; có cơ chế kiểm soát phù hợp nguồn vốn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp.

- Kiểm tra, giám sát công tác tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước nhằm đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

4.2. Về cơ cấu lại thị trường tài chính, trọng tâm là các tổ chức tín dụng

Tiếp tục lành mạnh hóa tình hình tài chính, nâng cao năng lực quản trị của các tổ chức tín dụng chi nhánh Lâm Đồng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Trung ương. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát, quản trị rủi ro các tổ chức tín dụng chi nhánh Lâm Đồng. Phối hợp chỉ đạo tiếp tục cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, xử lý căn bản và triệt để nợ xấu và các tổ chức tín dụng yếu kém bằng hình thức phù hợp với cơ chế thị trường trên nguyên tắc thận trọng, bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền và giữ vững sự ổn định, an toàn của hệ thống.

4.3. Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá xây dựng, suất đầu tư của các ngành kinh tế trên địa bàn tỉnh. Thực hiện cơ cấu lại đầu tư công gắn với cơ cấu lại tài chính, ngân sách nhà nước và nợ công; thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn gắn với kế hoạch tài chính trung hạn và kế hoạch vay, trả nợ công.

- Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát đối với đầu tư công. Triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đối với hiệu quả kinh tế của các dự án đầu tư.

4.4. Đổi mới, cơ cấu lại khu vực sự nghiệp công lập

- Rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ đầy đủ về tài chính, tổ chức, biên chế và hoạt động cho các đơn vị sự nghiệp công lập; tính đúng, tính đủ chi phí hợp lý, điều chỉnh giá các loại dịch vụ công theo cơ chế thị trường; chuyển từ cơ chế cấp phát sang đặt hàng, từ hỗ trợ cho các đơn vị cung cấp sang hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng thụ hưởng, bảo đảm quyền bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển, cung cấp dịch vụ công; phát triển thị trường dịch vụ công có sự quản lý, điều tiết phù hợp của nhà

³ Hoàn thành cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng trong năm 2017; thoái vốn đầu tư của Nhà nước ở một số công ty cổ phần có vốn nhà nước nhằm bảo đảm tỷ lệ phần vốn nhà nước nắm giữ theo quy định.

nước, tiến tới xây dựng cơ chế tự chủ cho các đơn vị. Tiến hành cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện; giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả.

4.5. *Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới*

- Tập trung thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 11/11/2016 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025, đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Hình thành các vùng sản xuất hàng hoá, tạo sự liên kết bền vững giữa vùng sản xuất nguyên liệu với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ; vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, quy mô lớn, ứng dụng khoa học công nghệ cao. Trong đó, tập trung nghiên cứu, đề xuất một số chính sách về đất đai phù hợp đặc điểm của tỉnh theo hướng tập trung đất đai để có những vùng nông nghiệp tập trung. Rà soát điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất phù hợp với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu; phát huy hiệu quả mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã kiểu mới trong sản xuất nông nghiệp.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao chuỗi giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Đề án phát triển nông nghiệp theo hướng tiếp cận đa ngành trong chương trình hợp tác giữa tỉnh với tổ chức JICA (*Nhật Bản*) và Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam.

- Kêu gọi, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Lâm Đồng, Khu công nghiệp - nông nghiệp Tân Phú, Trung tâm sau thu hoạch và Trung tâm giao dịch hoa. Hỗ trợ người dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ để đầu tư cơ giới hóa sản xuất, thiết bị bảo quản nông sản sau thu hoạch.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, phát triển giống cây trồng, vật nuôi có năng suất và chất lượng cao; tăng cường các hoạt động khuyến nông, cử cán bộ kỹ thuật xuống cơ sở hướng dẫn nông dân phương thức sản xuất mới, nhất là ứng dụng công nghệ vào sản xuất, quan tâm đến vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; nâng cao khả năng phòng, chống thiên tai, dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi.

- Thúc đẩy mạnh mẽ việc liên kết, hợp tác, hình thành các mô hình tổ chức sản xuất phù hợp với yêu cầu, điều kiện cụ thể, giảm chi phí, hạ giá thành, tăng giá trị hàng hóa nông sản. Phần đầu trong năm 2017 có thêm ít nhất 30% số hộ nông dân liên kết với doanh nghiệp so với năm 2016, làm cơ sở tiếp tục đề ra, thực hiện mục tiêu cao hơn đến 2020; phát triển mạnh kinh tế trang trại; tiếp tục thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với Chương trình giảm nghèo bền vững, phần đầu đến năm 2020, có ít nhất 110 xã (*94% tổng số xã toàn tỉnh*) và từ 6 huyện trở lên đạt chuẩn nông thôn mới.

- Quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng theo quy hoạch 3 loại rừng, tiếp tục thực hiện xã hội hóa nghề rừng trong công tác bảo vệ, chăm sóc và phát triển rừng; thực hiện nghiêm chủ trương của Chính phủ về việc ngừng khai thác rừng tự nhiên.

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, đa dạng hoá các nguồn vốn để hoàn thiện một bước quan trọng hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Chú trọng thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án lớn và các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất. Thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển bền vững đối với các ngành nghề truyền thống, làng nghề, cụm cơ sở ngành nghề nông thôn gắn với dịch vụ du lịch.

- Tiếp tục thực hiện các cơ chế chính sách đối với người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống người dân, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội. Xây dựng, thực hiện chương trình, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số tại chỗ.

- Chú trọng phát triển kết cấu hạ tầng về bảo vệ môi trường như các công trình xử lý nước thải tập trung, thu gom, vận chuyển, xử lý và chôn lấp chất thải, nhất là chất thải nguy hại. Quy hoạch và xây dựng các khu xử lý chất thải hợp vệ sinh. Tăng cường quan trắc, xử lý ô nhiễm nguồn nước, đặc biệt ở các khu vực dân cư.

4.6. Cơ cấu lại ngành công nghiệp

- Phát triển công nghiệp của tỉnh có chọn lọc, bền vững, gắn với định hướng phát triển của vùng Tây Nguyên và khu vực lân cận. Thực hiện đồng bộ các giải pháp, chính sách, đồng thời huy động các nguồn lực để phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông - lâm sản có lợi thế cạnh tranh, công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản, năng lượng, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến sâu các mặt hàng nông sản: trà, cà phê, dâu tằm, chế biến sữa, chế biến bảo quản rau, hoa,... Khuyến khích, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, nhất là khai thác có hiệu quả diện tích đất của các khu, cụm công nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới dây chuyền thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tăng khả năng cạnh tranh cho các sản phẩm công nghiệp của tỉnh. Phát triển tiểu thủ công nghiệp gắn với phát triển dịch vụ - du lịch. Đôn đốc hoàn thành các dự án thủy điện theo quy hoạch. Chỉ đạo các ngành, các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch về đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ thiết bị, chủ động hội nhập quốc tế theo lộ trình giảm thuế đã cam kết (*AFTA, WTO*).

4.7. Thực hiện cơ cấu lại và phát triển nhanh các ngành dịch vụ, duy trì tốc độ tăng trưởng cao của các ngành dịch vụ

a) Về du lịch

- Tập trung thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 16/11/2016 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025, trọng tâm là đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên, hướng dẫn viên du lịch; đầu tư đa dạng hóa và nâng cao chất lượng, tính mới lạ, hấp dẫn của sản phẩm du lịch; phát triển các tua, tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh gắn với tua tuyến du lịch trong nước và quốc tế.

- Tiếp tục phát huy lợi thế về khí hậu, cảnh quan, môi trường để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế động lực, ưu tiên phát triển du lịch sinh thái chất lượng cao, du lịch hội nghị, hội thảo, du lịch nông nghiệp, xây dựng các sản phẩm, thương hiệu du lịch đặc sắc.

- Phối hợp nhà đầu tư sớm hoàn thành hồ sơ, thủ tục để khởi công đầu tư xây dựng Khu du lịch nghỉ dưỡng Đan Kia - Suối Vàng trong năm 2017; dồn đốc đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hoàn thành, đưa vào hoạt động các dự án tại Khu du lịch hồ Tuyền Lâm, Khu du lịch hồ Đại Ninh. Chỉ đạo rà soát, đẩy nhanh tiến độ các dự án, các khu du lịch trên địa bàn toàn tỉnh. Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận thành trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, hội nghị, hội thảo tầm khu vực và quốc tế.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tham gia xây dựng hình ảnh du lịch của thành phố Đà Lạt và tỉnh Lâm Đồng văn minh, lịch sự, thân thiện và an toàn cho du khách; xây dựng các tiêu chí về hoạt động du lịch của tỉnh nhằm bảo vệ các nét đẹp của du lịch Lâm Đồng và kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các quy định của tỉnh đối với các hoạt động phục vụ, đảm bảo an toàn, sự hài lòng của du khách.

b) Về thương mại, dịch vụ

Tiếp tục thu hút đầu tư phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ trung tâm; triển khai chương trình phát triển chợ nông thôn. Phát triển mạnh các ngành dịch vụ, trong đó ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế và sức cạnh tranh cao; khuyến khích đầu tư và tạo môi trường thuận lợi phát triển các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao. Khuyến khích, hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp vận tải, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ vận tải, nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu, mở rộng liên kết, hợp tác, đáp ứng yêu cầu. Hiện đại hóa mạng lưới bưu chính, viễn thông để cung cấp tất cả các dịch vụ đến các điểm phục vụ, chú trọng phát triển các dịch vụ mới.

5. Phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân cả về số lượng, chất lượng, thực sự là một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế

- Xây dựng chính quyền liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân. Lấy doanh nghiệp là đối tượng phục vụ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh và phát triển nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế. Tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ khởi nghiệp. Nghiên cứu thành lập, tổ chức và vận hành các trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp, chương trình đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp theo hình thức đối tác công tư với sự tham gia của các hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Phấn đấu đến năm 2020 số doanh nghiệp hoạt động tăng gấp 2 lần so với năm 2016; xây dựng tỉnh Lâm Đồng trở thành một trong những địa phương mạnh về khởi nghiệp.

- Xây dựng, thực hiện đề án đánh giá năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, làm cơ sở đề ra giải pháp để doanh nghiệp tự điều chỉnh, nâng cao khả năng cạnh tranh và sự chủ động trong sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng các đề án phát triển các ngành hàng có tiềm năng, lợi thế của tỉnh trên cơ sở phân tích khả năng cạnh tranh của từng sản phẩm; đề án phát triển thương mại và đề án xuất khẩu, mở rộng thị trường đến năm 2020.

6. Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Đảm bảo quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Chủ động giải quyết mọi tình huống có thể xảy ra; làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch. Các dự án phát triển kinh tế, xã hội trong các khu vực phòng thủ và vị trí chiến lược phải bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh.

- Xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện tốt Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược an ninh quốc gia, Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm trong tình hình mới trên địa bàn. Tập trung rà soát, phát hiện, phân loại và quản lý các đối tượng hình sự; kiểm chế các loại tội phạm; kiên quyết không để hình thành các điểm nóng, băng nhóm tội phạm có tổ chức trên địa bàn tỉnh.

7. Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan chuyên môn phù hợp yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, phục vụ ngày càng tốt hơn yêu cầu của người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hành chính, phát triển dịch vụ công trực tuyến; bảo đảm hiệu quả, kịp thời, công khai, minh bạch trong thực thi công vụ, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.

- Tăng cường công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao; xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương của các cơ quan nhà nước và người đứng đầu; thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền.

- Thực hiện tinh giản biên chế gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy; đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức tổ chức tuyển dụng, sử dụng, trả lương, đánh giá, đề bạt cán bộ; thực hiện bổ nhiệm, đề bạt cán bộ chặt chẽ, theo đúng quy trình, điều kiện, tiêu chuẩn, phẩm chất chính trị, đạo đức và dựa trên thành tích, kết quả công việc; tăng cường trách nhiệm giải trình của người đứng đầu đối với cán bộ, công chức thuộc quyền và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành tỉnh rà soát, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ công tác, xác định những biện pháp quan trọng, cấp thiết cần tập trung thực hiện, đồng thời xây dựng, ban hành các quy định, quyết định, kế hoạch, cơ chế, chính sách cụ thể để triển khai thực hiện chương trình hành động này.

2. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm phổ biến, quán triệt, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, khóa XII và chương trình hành động này; hàng năm tiến hành sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm để thực hiện Chương trình có hiệu quả.

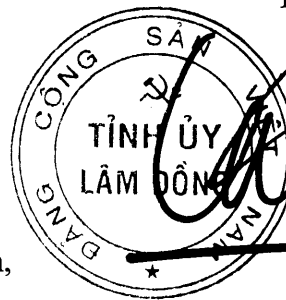
3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh trong việc chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh chú trọng, thường xuyên phổ biến các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước về đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế, Nghị quyết số 05-NQ/TW và chương trình hành động này trên các phương tiện thông tin đại chúng để cán bộ, đảng viên, các doanh nghiệp, nhân dân hiểu và thực hiện.

4. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp Ban cán sự đảng UBND tỉnh, các ban của Tỉnh ủy làm tốt công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình hành động này; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy. 1/2

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương;
- Ban Kinh tế Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các ban Đảng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh;
- Các Đảng đoàn, Ban cán sự đảng, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Xuân Tiến